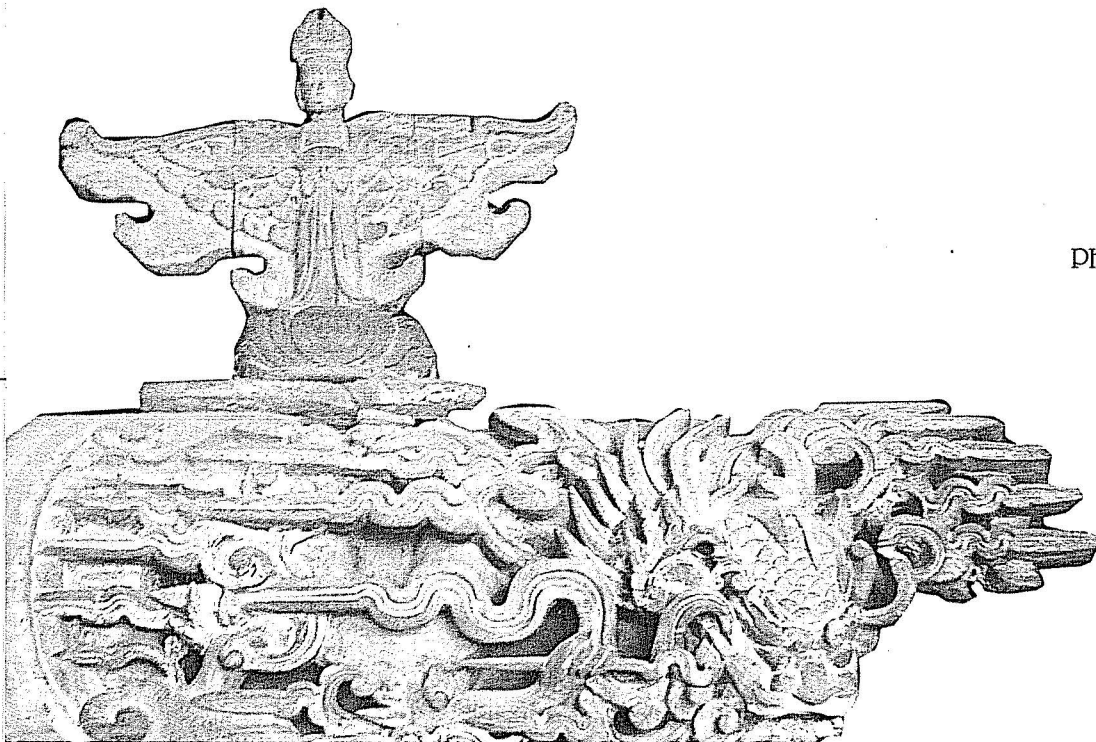


Vài nét thoáng qua VỀ KIẾN TRÚC GỖ TRUYỀN THỐNG THANH HOÁ



PHẠM TUẤN*

Chạm gỗ chùa Hoa Long (Vĩnh Lộc, Thanh Hóa) - Ảnh: M.A

Nằm trong dòng chảy của nền kiến trúc dân tộc, sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc ở Thanh Hoá đã trải qua các thời kỳ phát triển khác nhau với những thành tựu đáng quan tâm. Nhưng tới nay chỉ còn rất ít di tích bảo tồn được tính nguyên gốc. Tuy vậy, với những gì còn lại, kể cả trong thư tịch cũng ít nhiều cho chúng ta một cái nhìn chung nhất về các thời kỳ phát triển của nghệ thuật kiến trúc gỗ truyền thống Thanh Hoá.

Dưới thời Bắc thuộc, theo thư tịch, có chúng ta còn biết có hai ngôi đền, đó là đền thờ Bà Triệu ở huyện Hậu Lộc do Lý Bôn (541 - 547) cho dựng và đền thờ Lê Ngọc ở huyện Đông Sơn. Với kiến trúc Phật giáo thì vào thời thuộc Đường, chúng ta cũng biết được ở quận

Cửu Chân đã từng tồn tại chùa Sơn Tĩnh ở trong khe núi nhà sư Vô Ngại trụ trì, chùa Hương Nghiêm ở núi Kiến Ni giáp Bối Lý, sau là làng Phủ Lý xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hoá, do Lê Lương (là phú hộ) quê ở hương Bối La (Ái châu) khởi tạo. Ngoài chùa Hương Nghiêm, ông cũng cho dựng thêm 2 chùa nữa là Trinh Nghiêm ở Kê Go và Minh Nghiêm ở Kê Bôn (Đông Thanh - Đông Sơn). Ngôi chùa Hương Nghiêm cũng được vua Lê Đại Hành khi tuần du miền Ngũ Huyện Giang cho tu sửa lại. Rồi khi Lý Thái Tổ đi về phương Nam cũng ghé thăm chùa đã cho trùng tu và phong cho cháu nội của Lê Lương là Đạo Quang làm thần chủ. Vào năm 1122, con của Đạo Quang là Đạo Dung (có học đạo với một cao tăng người Ấn Độ) được sự tán trợ của Lý Thường Kiệt, cho trùng tu chùa với quy mô to lớn lộng lẫy,

* BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DANH THẮNG
THANH HOÁ

phần nào đã phản ánh sự phát triển của các kiến trúc Phật giáo thời kỳ này ở Thanh Hoá.

Dưới triều đại Lý (1010 - 1225), Phật giáo Việt Nam phát triển lên một bước mới, việc dựng chùa tháp diễn ra mạnh mẽ trên cả nước. Bên cạnh những ngôi chùa lớn do các vua thời Lý cho dựng và được sử sách ghi chép thì ở các địa phương các chùa tháp cũng được xây dựng nhiều.

Thời kỳ này ở Thanh Hoá một số ngôi chùa nổi tiếng cũng được dựng, như chùa Báo Ân ở núi An Hoạch (tức núi Nhồi, huyện Đông Sơn), dựng năm 1099, hoàn thành năm 1100; chùa Linh Xứng ở núi Ngưỡng Sơn (huyện Hà Trung), do Lý Thường Kiệt cho dựng, khánh thành năm 1126; chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (huyện Hậu Lộc) dựng khoảng năm 1118. Dựa vào văn bia còn lại, ngày nay chúng ta tạm biết được phần nào về quy mô kiến trúc to lớn, xây dựng chạm trổ công phu của chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh như sau: "... Nơi nhà uốn như trĩ bay xoè cánh, đầu cột chạm trổ như phượng múa lân châu. Mái cong lấp lánh dưới ánh mặt trời, hiên lượn quanh co trước gió..., lại quỳên góp đồng tốt ở các địa phương được hơn 3.000 cân để đúc chuông và ba pho tượng Như Lai cùng các tượng Bồ Tát Ca Diếp, Di Lặc, ...". Vào các triều đại tiếp theo, chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh là một thiền viện có danh tiếng ở đất Ái châu. Sau đó, chùa đã đổ nát, chỉ còn một tấm bia do Thông Thiển Hải Chiếu đại sư, tự Pháp Bảo, soạn năm Hội Tường Đại Khánh thứ 9 (1118). Còn với chùa Linh Xứng, soạn giả văn bia cho biết: "Chùa Phật thanh thang ở giữa, phòng chạy rộng rãi hai bên... Phía sau xây ngôi tháp báu, gọi là tháp Chiêu Ân, chín tầng chót vót, giăng mắc rèm the, cửa mở bốn bên, bao quanh con tiện. Gió rung chuông bạc, hoà nhập chim rừng...". Trong nhiều thế kỷ, chùa Linh Xứng là một danh lam, nhưng đến khoảng đầu thế kỷ XX đã đổ nát, hiện chỉ còn văn bia do Pháp Bảo soạn, hiện trưng bày ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Nhìn chung, qua thời gian, các kiến trúc chùa tháp thời Lý không còn nữa. Nhưng dựa vào các vết tích cũng như dựa vào bia ký, chúng ta cũng biết được phần nào qui mô, đặc điểm của một số kiến trúc đó, về mặt không gian chúng thường được xây trên

Phạm Tuấn: *Vài nét thoáng qua về kiến trúc gỗ truyền thống...*

những sườn núi.

Đến thời Trần (1226 - 1400), chủ yếu vẫn là kiến trúc Phật giáo như chùa Cam Lộ ở làng Trương Xá, xã Hoà Lộc mà vua Trần Minh Tông (1300 - 1357), sau đó là Hiệp Thạch Phạm Sư Mạnh (thế kỷ XIV), đã từng đến đây và có thơ đề tựa. Qua những bài thơ này chúng ta biết được ít nhiều qui mô của ngôi chùa thờ Phật và nhà Tăng. Chùa Hưng Phúc ở hương Yên Duyên (nay thuộc xã Quảng Hùng, huyện Quảng Xương) được dựng từ năm 1264, đến năm 1324 được xây lại và hoàn thành vào năm 1326. Chùa "xây trên nền móng cũ, mở rộng khuôn khổ, tô tượng thếp vàng, chạm trổ muôn hình vạn trạng: Pháp đường ở phía trước, tăng phòng ở phía sau". Chùa Kim Âu (Phong Công tự) thuộc khu di tích Ly Cung (nay thuộc xã Hà Đông, huyện Hà Trung) được mô tả: Phía trước chùa là đồng ruộng, phía sau là núi đá có khe thác từ trên cao đổ xuống. Bên trái là cung Bảo Thanh, bên phải là thành Ngự Dục (trong thành có ao tắm của vua Trần Thuận Tông từ cuối năm 1437 bị Hồ Quý Ly ép phải dời vào hương Đại Lại) bên trái chùa còn có 9 cái giếng lát bằng đá đúc tròn, miệng giếng đá đã bị vùi lấp, nhưng di tích các lớp đá xây vẫn còn. Chùa Hoa Long (thuộc xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Lộc) có gốc được dựng có thể vào cuối thời Trần. Mặt bằng kiến trúc của chùa hiện được làm vào thế kỷ XVII gồm khu chính điện và nhà thờ tổ. Toàn bộ ngôi chùa gồm hai dãy nhà: Nhà tiền đường thượng điện bố trí theo kiểu chữ nhị được liên kết với nhau tạo thành một thể thống nhất.

Như vậy, đến thời Trần, loại hình kiến trúc này đã phong phú hơn, nó không chỉ là một nhà mà còn là một cụm kiến trúc gồm nhiều ngôi nhà khác nhau tạo thành một tổng thể thống nhất, đồng thời không gian phân bố có phần rộng hơn.

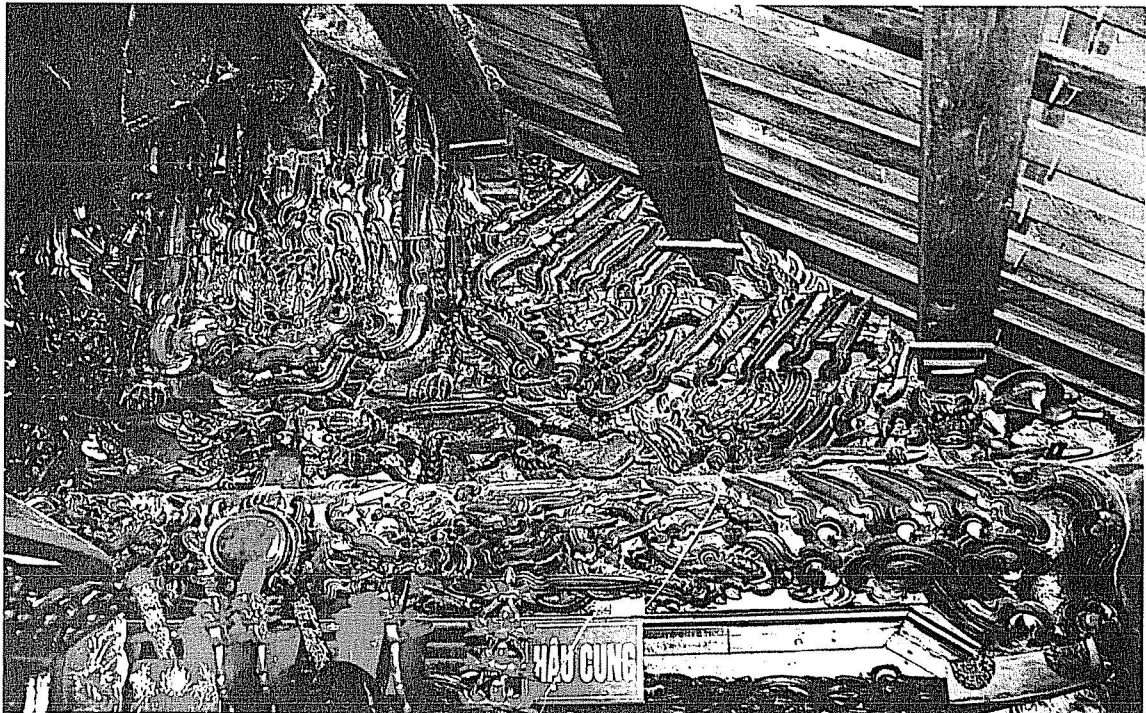
Bắt đầu thời Lê sơ (thế kỷ XV) trở đi, kiến trúc Việt Nam nói chung và Thanh Hoá nói riêng bước sang những trang mới với nhiều bộ phận và khuynh hướng khác nhau được biểu hiện ở các công trình lăng miếu của các vua quan, đền đài, đình làng, chùa tháp ở khắp các làng xã. Điều này có thể thấy từ thời Lê đến thời Nguyễn, Nho giáo đã thắng thế và hoàn cảnh lịch sử mới đã phát huy tác động lên nền kiến trúc dân tộc.

Dưới thời Lê sơ, kiến trúc khu điện miếu Lam Kinh bao gồm các di tích kiến trúc (điện, miếu thờ, nhà tả vu, hữu vu, khu Đông trù, Tây thất...) và các công trình khác. Đây là một hệ thống kiến trúc của triều đình, nơi lưu giữ nhiều nhất dấu tích thời Lê sơ. Bước sang thế kỷ XVI, XVII, XVIII (thời Lê - Mạc) nghệ thuật kiến trúc gỗ dân gian truyền thống cũng có những bước phát triển và biểu hiện thành những đặc trưng cơ bản. Những kiến trúc chữ công còn lại đến ngày nay có thể kể đến như chùa Vích (xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc) được dựng năm Kỷ Ty, niên hiệu Chính Hoà (1689), đền thờ Lê Hoàn (xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân), đền thờ Tô Hiến Thành (xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hoá). Bên cạnh kiến trúc chữ công ở thời kỳ này, những kiến trúc chuỗi gỗ xuất hiện khá phổ biến. Có thể kể đến 3 công trình tiêu biểu của thời kỳ này đó là đền thờ Độc Cước (thị xã Sầm Sơn), Bảng Môn đình, miếu Đệ Tứ (xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hoá), đền thờ Trần Khát Chân (xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc). Kết cấu vì kèo của những di tích này gồm hai cột cái nối với nhau bằng câu đầu, phía trên được bổ trụ đứng thành khung giá chiêng, xung quanh có dựng ván liệt. Nét chú ý ở các vì kèo của loại hình kiến trúc này là toàn bộ khung giá chiêng đều được trang trí những

mảng chạm khắc độc đáo, tạo nên sự đẹp đẽ với nhịp điệu uyển chuyển của kiến trúc. Đề tài trang trí là hình rồng, phượng, hoa lá và nhiều hoạt cảnh quen thuộc là sen, cúc dây, mây trời, mang phong cách dân dã, được thể hiện trong lối bố cục khá tự do, đường nét phóng khoáng, hình khối khoẻ mạnh, chắc chắn. Từ lối kết cấu kiến trúc giá chiêng này, trong các thế kỷ XVIII, XIX chúng được biến thiên theo kiểu giá chiêng - chống rường con nhị còn thấy ở một số ngôi đình làng của huyện Hà Trung như đình Động Bồng, đình Đô Mỹ, đình Quan Chiêm. Ở thế kỷ XIX, kết cấu vì chống rường cũng thấy nhiều trong các ngôi đền, đình, chùa như: Đình Gia Miêu (Hà Long, Hà Trung), đền thờ Cao Lỗ (Hoàng Giang, Hoàng Hoá), đình Tam Lạc (Xuân Thọ, Triệu Sơn)...

Điểm lại đôi nét về những chặng đường phát triển của nền kiến trúc gỗ truyền thống Thanh Hoá, cho thấy những gì còn lại trong thư tịch và cả trong hiện tại chỉ là một phần rất nhỏ trong kho tàng di sản kiến trúc khá đồ sộ của tỉnh Thanh, tuy vậy, ít nhiều cũng thấy được sự phong phú đa dạng và thành tựu của kiến trúc xứ Thanh trong dòng chảy của nền kiến trúc dân tộc./.

D.T



Bộ vì đền Độc Cước, gỗ, thế kỷ XVII - Ảnh: H.C